

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1048 /QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số **132** thí sinh, trong đó: hạng B: 117 thí sinh, hạng C1: 15 thí sinh (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày **27/12/2025**, tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp đào tạo và sát hạch lái xe Ninh Hòa (địa chỉ: TDP 11, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Trần Minh Thọ, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp đào tạo và sát hạch lái xe Ninh Hòa, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Thiếu tá Trần Đức Quyên, Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Trung tá Lê Hữu Tuấn, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt, sát hạch viên;

- Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Minh Nghĩa, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Đào Văn Quyết, sát hạch viên;

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Lê Quang Dũng

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12.2025.TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 06

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7043/QĐ-CAT-CSGT ngày 18/12/2025 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	HUỲNH HỒ VŨ BẢO	06/12/1989	054089011997	Xã Xuân Phước, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	0000637	
2	NGÔ VĂN BÌNH	05/07/1987	056087004377	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000268	
3	NGUYỄN THÁI BÌNH	27/09/1979	056079017141	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000727	
4	TRẦN QUANG BÌNH	30/06/1987	056087003559	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000728	
5	LƯƠNG ĐÌNH BÌNH	14/11/1977	038077026324	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000680	
6	TRẦN THỊ BÔNG	28/03/1988	056188006553	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000843	
7	CAO MINH CHÂU	10/03/1978	056078011404	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000638	
8	LÊ VĂN CHÂU	13/08/1969	056069005732	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000686	
9	PHẠM NGUYỄN THÀNH CÔNG	12/08/2004	056204004300	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000656	
10	CHÂU QUỐC CƯỜNG	02/02/2000	056200011079	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000729	
11	NGUYỄN VĂN ĐẮC	26/08/1996	036096017723	Xã Giao Hòa, Tỉnh Ninh Bình	Hợp lệ		0000692	
12	TRẦN HẢI ĐĂNG	12/02/1976	056076011461	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000822	
13	HUỲNH NGỌC DANH	13/11/1991	056091007131	Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000687	
14	NGUYỄN VĂN DANH	14/11/1993	056093006467	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000595	
15	HỒ THỊ DIỆU	30/07/1988	066188018223	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000812	
16	ĐÌNH VĂN ĐỒNG	02/04/1997	056097002496	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000657	
17	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐỨC	24/02/1994	056194006979	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000693	
18	NGUYỄN NGÔ HOÀNG DŨNG	01/05/1998	056098007087	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000658	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
19	NGUYỄN THỊ KIM DUYÊN	01/07/1985	056185005271	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000702	
20	LÊ THỊ THU HÀ	01/01/1983	038183034777	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000730	
21	NGUYỄN THANH HẢI	10/02/1995	044095003341	Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị	Hợp lệ		0000045	
22	LÊ VÕ HỒNG HẢI	06/08/1999	056199000804	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000639	
23	PHẠM NGỌC HẢI	21/06/1999	056099008038	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000640	
24	NGUYỄN THỊ HẢI	04/09/1968	056168005563	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000845	
25	LÊ THỊ HÈNH	16/02/1975	054175005155	Phường Đông Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		0000846	
26	TRẦN THỊ LAI HI	02/08/1986	056186009297	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000703	
27	NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN	16/06/1985	056185012807	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000659	
28	TÔ MINH HIỀN	08/01/1992	056092007341	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000764	
29	NGUYỄN THỊ HIỀN	10/03/1988	038188000970	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000596	
30	NGUYỄN TÂN HIỆP	19/10/1987	056087009665	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000813	
31	NGÔ TRUNG HIỀU	04/04/1992	056092003789	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000620	
32	NGUYỄN MINH HIỀU	10/01/1997	056097007778	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000731	
33	HỒ THỊ THANH HIỀU	14/10/2004	056304007389	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000704	
34	NGUYỄN THANH HOA	15/03/2005	056305009780	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000660	
35	ĐÌNH TRUNG HOÀNG	12/09/2001	056201006170	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000661	
36	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	01/01/1963	056163007676	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000705	
37	PHẠM THỊ HUỆ	09/07/1981	036181024682	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000694	
38	DƯƠNG NGUYỄN HOÀNG HƯNG	12/01/2007	056207003510	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000732	
39	DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG	10/07/1997	056197007961	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000688	
40	BÙI ĐÌNH HUY	05/03/1994	056094003987	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000733	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
41	TRẦN PHÙNG THANH HUYỀN	08/05/1999	056199003065	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000734	
42	HỒ THỊ MỘNG HUYỀN	22/09/1980	056180008867	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000681	
43	NGUYỄN CHÍ KHANG	05/07/2001	056201005077	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000695	
44	NGUYỄN XUÂN KHOA	01/02/1980	056080002629	Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000641	
45	NGUYỄN NGỌC KHUÊ	01/01/1986	001086016138	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000735	
46	TỪ VĂN KIẾT	27/08/1993	056093010300	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000696	
47	NGUYỄN DUY LÂM	26/08/1997	066097009205	Thôn 5 Xã Phú Xuân, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		0000675	
48	PHAN THỊ PHƯƠNG LÂM	10/03/1991	056191004557	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000697	
49	NGUYỄN BẢO LÂN	14/01/1986	056086008078	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000662	
50	NGUYỄN NHẬT LINH	01/09/1983	079083026441	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000736	
51	NGUYỄN YẾN LINH	02/09/2004	056304004412	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000737	
52	VÕ PHƯƠNG LINH	24/04/1994	056194002959	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000706	
53	BÙI TẤN LỘC	04/02/2000	056200002726	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000738	
54	TRẦN HỮU LỢI	13/09/1989	056089004503	Thôn Trung Đông 2 Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0001293	
55	PHẠM THANH LONG	15/10/1983	056083002633	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000663	
56	VÕ THỊ LÝ	20/07/1989	056189008514	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000707	
57	LÊ THỊ DIỆU MẾN	25/07/2000	056300012739	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000698	
58	ĐẶNG NGUYỄN TRẢ MI	21/06/1987	056187001331	TDP 10 Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	001213	
59	LỮ NGỌC MINH	26/07/1969	056069007461	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000844	
60	NGUYỄN THỊ NHẬT MINH	18/04/1985	056185010311	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000689	
61	ĐỖ NGỌC MÙI	05/08/1991	056091010645	Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000642	
62	ĐOÀN THẢO MY	02/04/1993	058193002172	Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000643	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
63	NGUYỄN VĂN NĂM	12/03/1992	064092012800	Xã Mang Yang, Tỉnh Gia Lai	Hợp lệ		0000884	
64	TRẦN NGUYỄN NGÂN	20/11/2001	056201001222	Thôn Đầm Môn Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000052	
65	HUỶNH KIM NGHỊ	06/05/1993	056093008154	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000621	
66	ĐỖ VÕ HỒNG NGHĨA	03/08/1999	056099004500	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000622	
67	TRẦN VĂN NGỌC	16/09/1967	056067009392	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000623	
68	NGUYỄN NGỌC NHÂN	19/06/1996	056096009088	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000511	
69	PHẠM ĐÌNH HUY NHẬT	21/08/1997	056097004113	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000644	
70	NGUYỄN HỒNG NHUNG	13/12/1986	056186009061	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000739	
71	BÙI THỊ NHUNG	12/06/1999	051199012512	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000708	
72	BIỆN TÂN NIÊN	15/01/1986	056086012362	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000941	
73	NGUYỄN THỊ PHẬN	22/06/1988	033188007356	Xã Mỹ Sơn, Tỉnh Hưng Yên	Hợp lệ	A1	0000682	
74	NGUYỄN TIỀN PHÁT	05/09/1994	056094012084	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000624	
75	HUỶNH CHIÊM PHI	13/06/1971	056071004675	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000664	
76	NGUYỄN VĂN PHONG	25/10/1969	056069001040	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000740	
77	BIỆN MINH PHỤNG	26/09/1977	056077014145	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000346	
78	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	25/10/1990	056190005259	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000645	
79	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	02/11/1993	056093008206	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000646	
80	TRẦN THỊ BÍCH PHƯƠNG	15/03/1989	056189009618	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000275	
81	PHẠM DUY PHƯƠNG	24/02/1983	056083004635	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000665	
82	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	01/11/1996	056196006233	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000598	
83	TRẦN HỒNG QUÂN	25/08/2000	042200004341	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	Hợp lệ	A1	1584	
84	PHẠM HỒNG PHƯƠNG QUỲNH	22/12/1991	056191004026	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000699	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
85	HUỖNH QUỐC SANG	07/09/2002	056202009551	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000599	
86	TRẦN CAO SƠN	01/01/1979	056079013706	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000741	
87	HUỖNH THANH TÀI	03/07/2003	056203006134	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000452	
88	VÕ TẤN TÀI	12/12/1992	056092003853	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000666	
89	TRẦN HỮU TÀI	07/06/1990	056090013650	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000647	
90	VÕ THỊ THANH TÂM	28/07/1989	056189008039	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000842	
91	VĂN NGỌC TÂN	17/06/1997	052097016635	Xã Vĩnh Thạnh, Tỉnh Gia Lai	Hợp lệ	A1	0000625	
92	TRỊNH CÔNG THẮNG	29/11/1996	037096004909	Xã Quang Thiện, Tỉnh Ninh Bình	Hợp lệ	A1	0000667	
93	NGUYỄN VIỆT THẮNG	27/07/1996	056096008335	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000742	
94	LÊ THỊ KIM THANH	21/09/1992	056192010761	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000309	
95	ĐOÀN ĐỨC THANH	05/05/1995	056095010560	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000648	
96	HÀ XUÂN THẢO	19/02/1983	056183008340	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000668	
97	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	16/09/1983	056183000886	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000669	
98	NGUYỄN HUY THIÊN	11/07/2001	056201009810	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000228	
99	NGUYỄN THÀNH THIÊN	06/06/1998	056098010235	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000626	
100	NGUYỄN VĂN THỊNH	12/03/2006	056206006162	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000670	
101	PHẠM THỊ KIM THOA	22/11/1989	056189001399	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000649	
102	ĐOÀN HỒNG THOẠI	02/02/1987	056087007386	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000743	
103	NGUYỄN THỊ KIM THƯ	19/05/1990	056190002237	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000650	
104	HÀ VĂN THỨ	20/02/1992	056092008051	Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000651	
105	TRẦN CÔNG THUẬN	16/04/1998	056098002397	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000627	
106	PHẠM THỊ THANH THỦY	27/02/1989	056189012267	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000709	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
107	NGUYỄN THỊ THÀNH SƠN THỦY	07/08/1983	056183012865	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000710	
108	NGUYỄN NGỌC TRÚC TIỀN	06/04/2001	056301007111	Phường Đồng Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000652	
109	LÊ VĂN TÌNH	03/09/1986	056086003573	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000765	
110	NGÔ THỊ PHƯƠNG TRÂM	07/09/1989	056189000657	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000700	
111	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	20/11/1998	056198006391	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000690	
112	PHẠM TRANH	10/01/1969	056069008167	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000684	
113	NGUYỄN NGỌC TRÍ	20/02/1995	056095012490	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000628	
114	PHAN NGUYỄN MINH TRÍ	30/04/2003	056203011540	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000653	
115	HUỶNH TẤN TRIỂN	13/11/1993	056093001904	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000630	
116	TRƯƠNG TẤN TRIỆU	10/08/1977	056077011813	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000671	
117	NGÔ THỊ THỦY TRINH	05/07/1993	056193002124	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000701	
118	TRẦN NHẬT TRUNG	01/02/2000	056200009707	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000744	
119	LÊ QUANG TRUNG	21/06/1984	079084030083	Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	A1	0000672	
120	NGUYỄN VĂN TÚ	16/04/2000	056200003351	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000631	
121	LÊ HỒNG TUẤN	08/12/2004	056204006534	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000632	
122	TRẦN MINH TUẤN	15/04/1979	056079013950	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000745	
123	LÊ THỊ TƯƠI	28/02/1984	037184014822	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000673	
124	LÊ THỊ THANH VÂN	01/01/1988	056188014158	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000600	
125	ANH PHÚ VÂN	25/06/1989	056089005471	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000746	
126	ĐỖ MẠNH VIỆT	12/01/1968	030068015860	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000674	
127	NGUYỄN VŨ HOÀNG VIỆT	19/04/1998	056198003353	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	0000685	
128	NGUYỄN KIM VINH	16/03/1971	056071002902	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000654	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
129	ĐỖ ANH VŨ	15/08/1985	054085003929	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000633	
130	TRƯƠNG ĐĂNG VŨ	13/11/1981	056081009974	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000747	
131	TRẦN MINH VƯƠNG	20/08/1991	056091015230	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000711	
132	NGUYỄN THÀNH XINH	03/03/1966	056066000380	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000655	